

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ủy quyền Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**  
**giải quyết thủ tục hành chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 73/TTr-LĐTĐ ngày 06/5/2022 về ban hành Quyết định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 62/BC-STP ngày 15/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền Sở Lao động, Thương binh và Xã hội giải quyết 16 thủ tục hành chính (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Thời gian thực hiện ủy quyền: **kể từ ngày 01/6/2022 đến hết ngày 31/12/2023.**

**Điều 2.** Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng quy định; được phép sử dụng con dấu của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; tổng hợp kết quả, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, đề xuất tiếp tục ủy quyền hoặc dừng ủy quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước 15 ngày tính từ ngày hết thời hạn ủy quyền để xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ, TB&XH;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm QTI;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, TTPVHCC, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

## Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BÌNH VÀ XÃ HỘI GIẢI QUYẾT

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC
1	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.
2	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.
3	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động:
		- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép; người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.
		- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép.
4	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.
5	1.000414	Rút tiền ký quỹ cho doanh nghiệp cho thuê lại lao động.
6	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.
7	2.000632	Công nhận Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực.
8	1.000482	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.
9	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
10	1.010595	Công nhận Hiệu trưởng trung cấp tư thực.
11	1.010596	Thôi công nhận Hiệu trưởng trung cấp tư thực.
12	2.000025	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
13	2.000027	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
14	2.000032	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
15	2.000036	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
16	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.